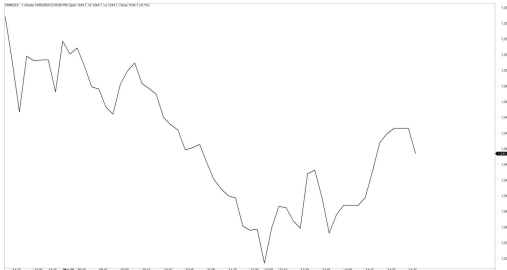


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,244.70	235.68	91.72
% ngày	-0.32%	0.47%	-0.20%
% tuần	1.94%	3.27%	2.16%
% tháng	-1.10%	-1.30%	1.18%
% năm	17.62%	10.19%	16.34%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	16,258	1,903	825
TB 1 tuần	19,746	1,880	900
TB 1 tháng	19,999	1,830	681
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,258.81	55.54	4.05
Bán	1,758.78	26.58	15.53
Giá trị ròng	-499.97	28.96	-11.48
Độ rộng TT			
Mã Tăng	144	77	193
Mã Giảm	182	89	195
Không Đổi	89	159	515
Chỉ số chính			
P/E	13.93	18.09	21.49
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,016	316	1,330
LS Cổ tức	3.08%	2.11%	6.20%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số thị trường ghi nhận diễn biến phân hóa ở các chỉ số chính. Chỉ số VN-Index có phiên giảm điểm thứ 2 liên tiếp, đóng cửa giảm 0.32% dừng tại 1244.7 điểm, chỉ số HNX-Index ngược chiều tăng 0.47%, chỉ số Upcom-Index giảm 0.21%. Giá trị giao dịch đạt 18,986 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục phân hóa và suy yếu phiên thứ 2 liên tiếp nhưng lực bán tương đối nhẹ. Các mã BCM, POW, SHB, VHM, VPB, VRE giảm quanh 1%. Ở chiều ngược lại, ACB, FPT, SSI, TCB là các bluechips đi ngược thị trường với mức tăng nhẹ.

Điểm sáng vẫn xuất hiện trong phiên cuối tuần trong đó nổi bật DBC (6.23%) tăng với khối lượng tăng mạnh đóng cửa tại 30,700 đồng/cp với yếu tố hỗ trợ từ giá thịt heo hồi phục và kết quả kinh doanh tích cực. Ngoài ra, nhóm cổ phiếu Dầu khí cũng chậm rãi đi lên như PVD, PVB, PVS...

Khối ngoại giao dịch cân bằng trong phiên hôm nay khi mua ròng gần 4 tỷ đồng. MWG (71 tỷ) cùng với TCB (61 tỷ), PVT (49 tỷ) là các cổ phiếu dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, VHM (193 tỷ), DGC (61 tỷ), VPB (55 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ quay trở lại đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN30 có thể sẽ thử thách lại mức 1,285 điểm. Đồng thời, chúng tôi kỳ vọng chỉ số VN30 sớm vượt hoàn toàn mức kháng cự 1,285 điểm trong những phiên giao dịch tới, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp và dòng tiền vẫn đang chủ yếu tập trung ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ cho thấy dòng tiền vẫn chưa có dấu hiệu rút khỏi thị trường và đang tìm kiếm cơ hội ở từng cổ phiếu.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.9% với khối lượng giao dịch tăng so với hai tuần giao dịch gần đây. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy trung hạn, nhưng chúng tôi đánh giá thị trường có thể đang ở giai đoạn sóng tăng 05 cho nên chúng tôi kỳ vọng các chỉ số có thể quay trở lại mức đỉnh cũ. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH, điểm tích cực là xu hướng trung hạn của chỉ số Upcom được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn ưu tiên nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TRUNG TÍNH	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1244.7	-0.32%
VN30	1277.47	-0.31%
VN Mid	1872.85	0.23%
VN Small	1446.52	0.40%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	235.68	0.47%
HN30	515.06	0.96%
VNX AllSh	1282.26	-0.11%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	91.72	-0.20%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1258.80564	
Bán	1758.77935	
GT ròng	-499.973712	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	55.54	
Bán	26.58	
GT ròng	28.96	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	4.05	
Bán	15.53	
GT ròng	-11.48	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HPX	420	7.00%
PSH	370	6.97%
APH	590	6.96%
ELC	1650	6.96%
SAM	430	6.95%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TAR	500	9.62%
NSH	500	8.77%
BVS	2900	7.82%
MST	300	5.66%
VHE	200	5.56%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVL	24371609	11.19%
AAH	0	9.80%
PAS	13455994	5.61%
TTN	17904075	3.90%
BOT	30108968	3.71%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TNT	-290	-5.48%
ST8	-400	-4.30%
TRA	-2400	-2.95%
STK	-850	-2.75%
HVN	-500	-2.40%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VMS	-2700	-9.31%
DDG	-300	-6.82%
APS	-300	-5.00%
API	-200	-4.44%
AAV	-200	-2.94%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DGT	-491	-7.33%
LMH	-81	-6.75%
VES	-109	-5.45%
SCL	-2031	-5.17%
TVN	-278	-4.41%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	514,196,396	
BID	279,606,381	
HPG	177,060,225	
CTG	176,404,229	
VHM	175,698,728	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	20,982,720	
IDC	20,492,996	
SHS	15,449,978	
HUT	15,351,206	
THD	13,782,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	215,239,444	
VGI	208,090,153	
MCH	105,481,445	
BSR	58,711,061	
VEA	48,554,352	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
LPB	29,830,279	16,927,373
NVL	23,484,186	31,916,564
DIG	21,133,102	24,414,707
HPG	19,174,685	20,908,433
VIX	18,470,912	26,092,479

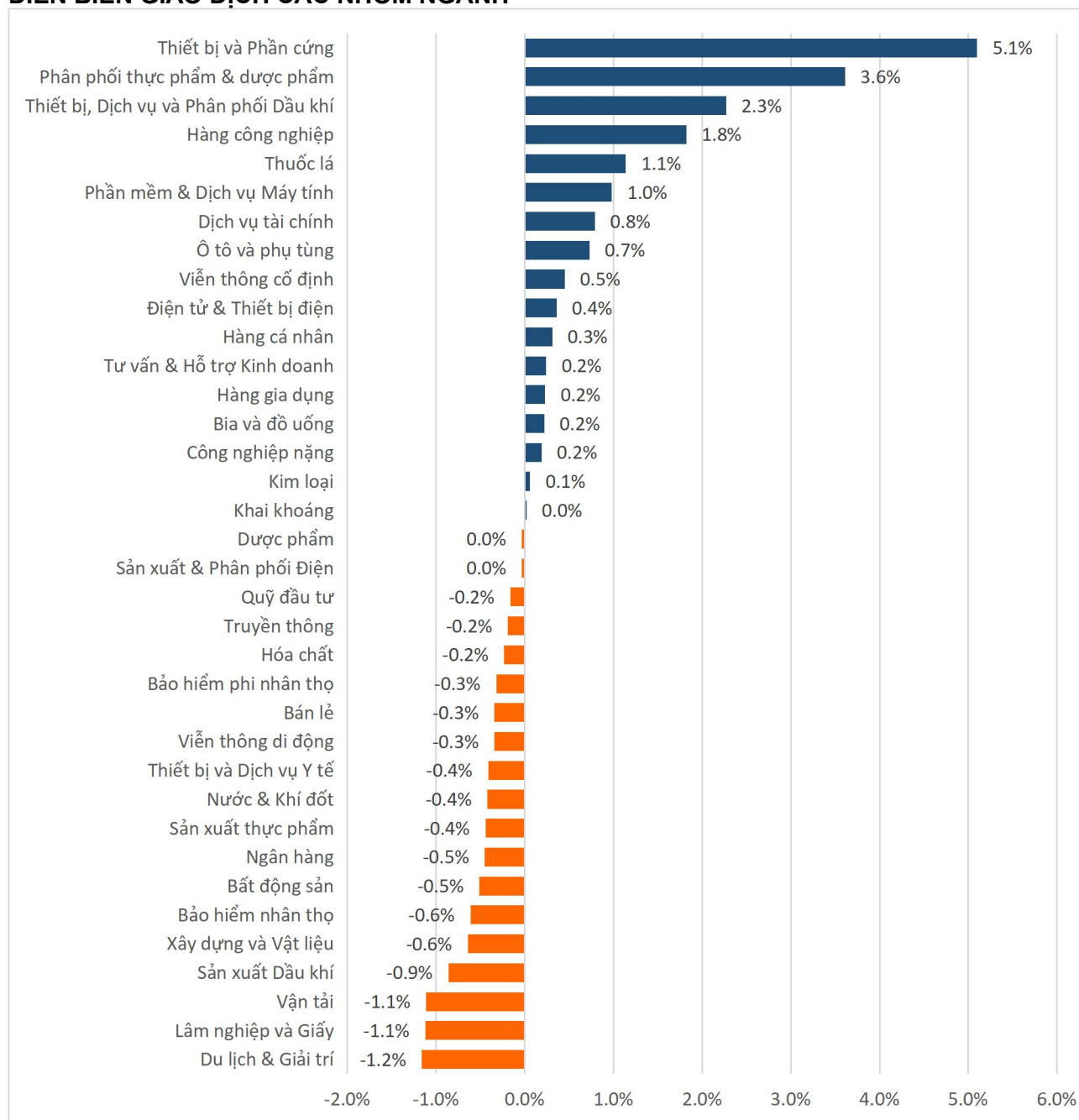
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	364,872,414,000	23,243,076
PVS	480,456,976,900	7,412,907
TAR	34,488,027,900	149,387
CEO	98,520,506,400	9,105,154
AAV	29,586,184,200	1,729,831

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
AAH	44,166,766,900	7,240,066
LGM	0	344
BSR	94,089,162,100	6,243,135
VGX	62,967,159,700	1,044,466
DDV	55,945,795,500	2,107,225

Nguồn: FinProX & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

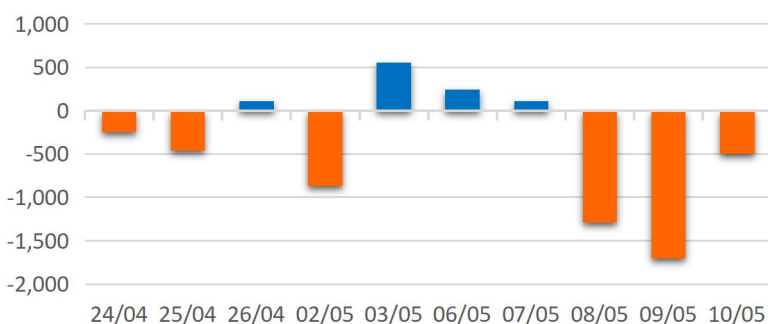


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

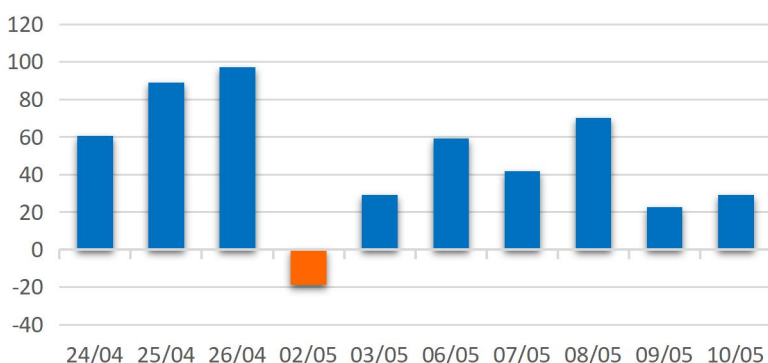
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MWG	70,963	VHM	-192,941
TCB	61,481	DGC	-61,108
PVT	48,765	VPB	-55,175
DIG	30,810	FPT	-49,773
DCM	19,777	VCI	-46,929

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

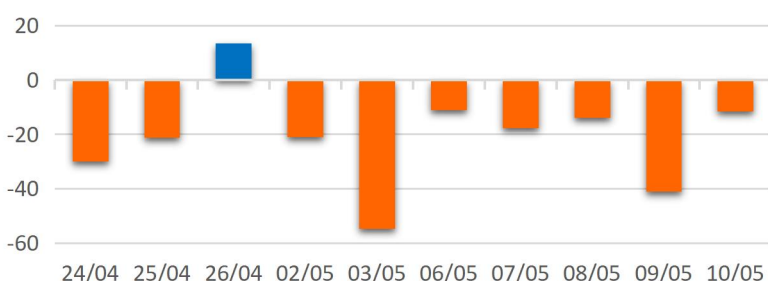
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	14,137	PLC	-6,106
PVS	11,771	TNG	-3,643
MBS	6,077	VCS	-3,124
IDC	5,345	BVS	-1,170
CEO	3,943	L14	-461

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DDV	2,375	MCH	-5,676
GHC	507	LTG	-2,655
VAB	352	VEA	-2,522
VTK	44	MPC	-1,034
TTN	26	ACV	-969

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACB	47,545	PNJ	19,829
E1VFN30	42,055	PVT	16,007
CTG	33,267	GMD	14,375
GEX	11,518	FPT	14,124
HCM	10,458	HPG	12,692

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

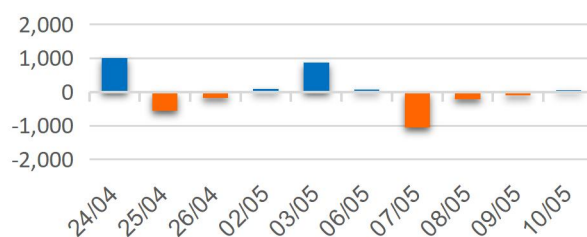
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		PVS	14,124
		SHS	937
		BED	0
		CTT	0
		IDC	0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

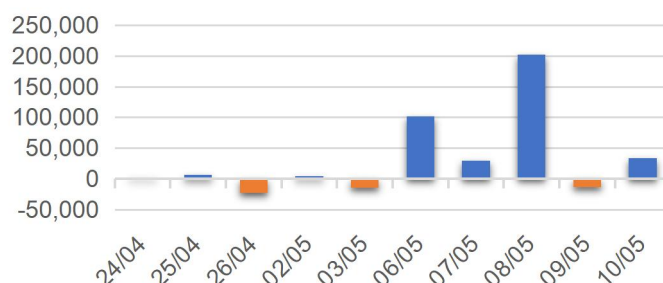
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QTP	1,291.20	VGT	9,376
		FOX	551
		BLF	0
		C4G	0
		G36	0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

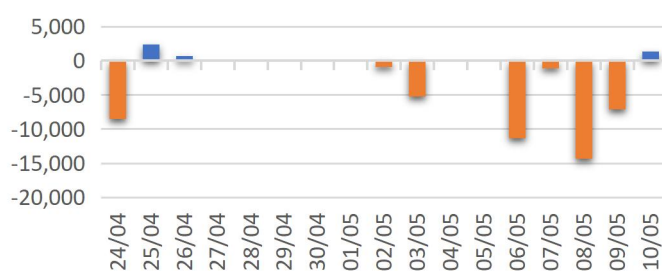
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



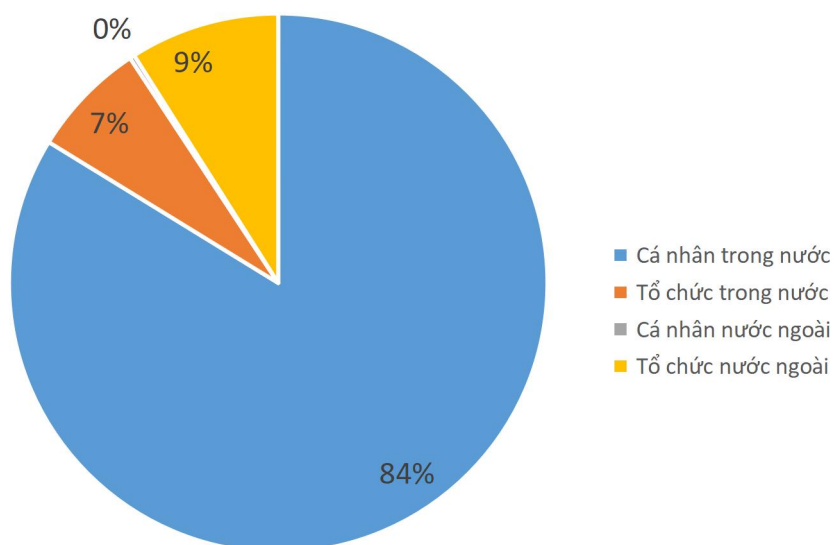
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



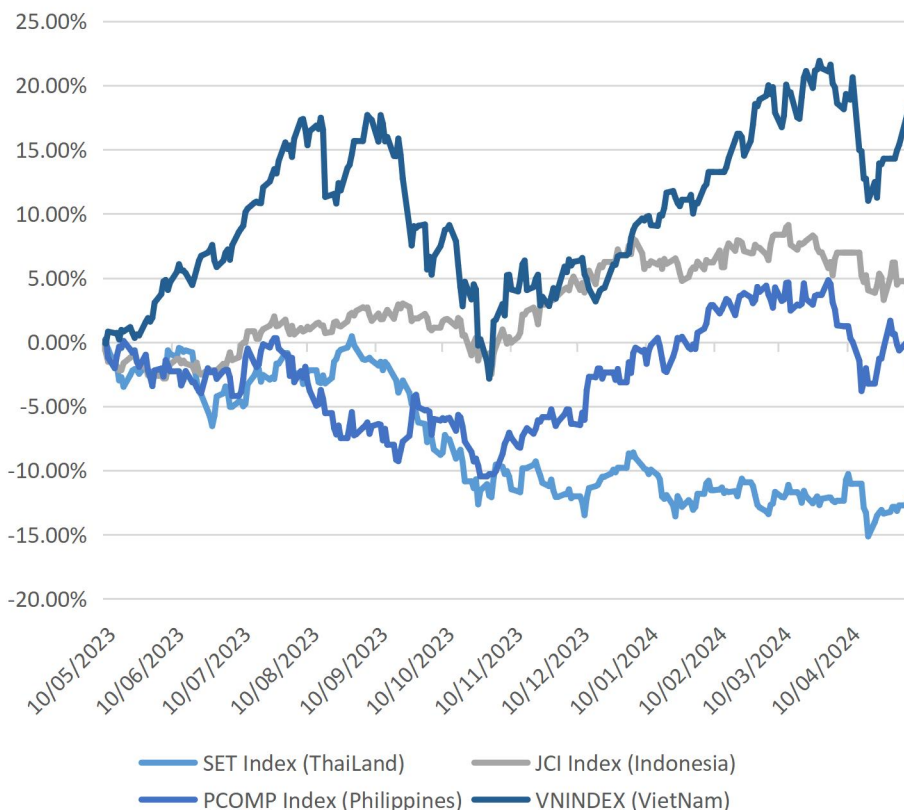
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinProX – YSVN

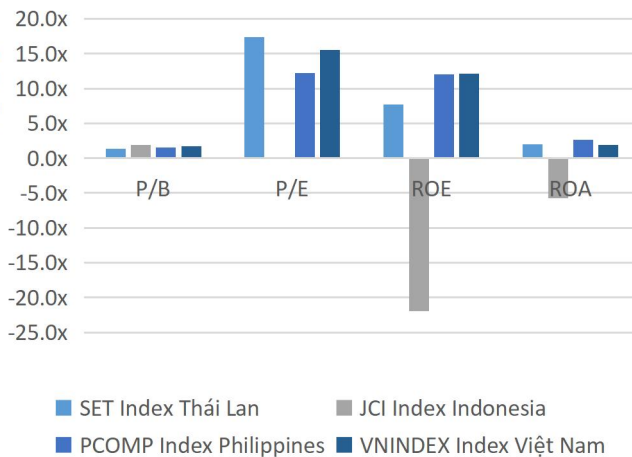


Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.6x	1.7x
P/E		17.4x	#N/A N/A	12.4x	15.5x
ROE	%	7.72	(21.60)	12.07	12.09
ROA	%	1.98	(5.92)	2.66	1.92
Vốn hóa	Tỷ USD	459.92	747.67	159.47	199.21
GTGD	Tỷ USD	0.94	0.61	0.06	0.63
LS cổ tức	%	3.39	3.52	2.64	1.53



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written